

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Phương án cấm mốc chỉ giới  
phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi  
Dự án: Hồ chứa nước Đồng Mít, huyện An Lão, tỉnh Bình Định**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;*

*Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy lợi thủy điện;*

*Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước;*

*Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;*

*Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;*

*Căn cứ Văn bản số 8365/UBND-KT ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh về việc phối hợp, thực hiện công tác bàn giao đưa vào sử dụng Dự án Hồ chứa nước Đồng Mít;*

*Theo đề nghị của Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 7 tại Tờ trình số 636/TTr-BQL ngày 04/6/2021 và đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 195/TTr-SNN ngày 12/7/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi dự án Hồ chứa nước Đồng Mít, huyện An Lão, tỉnh Bình Định với các nội dung sau:

1. Tên Phương án: Phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi dự án Hồ chứa nước Đồng Mít, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

2. Vị trí cấm mốc: Phạm vi công trình đầu mối tại làng Đồng Mít, xã An Trung và vùng lòng hồ địa phận xã An Dũng, xã An Vinh, huyện An Lão.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 7.

4. Chủ quản lý: Sở Nông nghiệp và PTNT.

5. Chủ thể khai thác: Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi.

6. Mục tiêu đầu tư, xây dựng

Xác định đường ranh giới phân định trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi và ngoài phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với các công trình đầu mối, vùng lòng hồ để làm cơ sở quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định.

7. Số lượng mốc chỉ giới

Tổng số lượng mốc chỉ giới là 220 mốc; trong đó, phạm vi bảo vệ công trình đầu mối 24 mốc (từ số hiệu CTTL.01 đến số hiệu CTTL.24); phạm vi khu vực lòng hồ 196 mốc (từ số hiệu CTTL.25 đến số hiệu CTTL.221).

*(Chi tiết có phụ lục kèm theo)*

8. Thiết kế mốc chỉ giới

Mốc chỉ giới gồm 02 phần: thân mốc và đế mốc

- Thân mốc: Bằng bê tông cốt thép mác M200 đúc sẵn, mặt cắt ngang thân hình vuông, kích thước (15x15) cm, cách mặt đất tự nhiên 50 cm, phần trên cùng cao 10 cm từ đỉnh cột trở xuống sơn màu đỏ, phần còn lại sơn màu trắng. Trên thân mốc có ký hiệu CTTL và được đánh số hiệu chi tiết CTTL.01..., chữ số được ghi bằng chữ in hoa đều nét, khắc chìm, tô bằng sơn đỏ.

- Đế mốc: Bằng bê tông mác M200 đúc tại chỗ, kích thước mặt cắt ngang (40x40) cm, mặt trên đế mốc bằng mặt đất tự nhiên, chiều sâu 30 cm.

9. Khoảng cách các mốc chỉ giới

- Đối với mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập: Mốc cấm được tính từ chân đập trở ra tối thiểu 200 m; khoảng cách giữa hai mốc liền kề không vượt quá 100 m.

- Đối với mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ lòng hồ: Cấm mốc chỉ giới theo đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập +105.00m, khoảng cách giữa hai mốc liền kề từ 200 m đến 500 m.

10. Kinh phí và thời gian thực hiện

- Kinh phí thực hiện do Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 7 đảm bảo.

- Thời gian thực hiện: 90 ngày kể từ ngày Phương án được phê duyệt.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 7 có trách nhiệm phối hợp với Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi, UBND huyện An Lão và UBND các xã: An Trung, An Dũng, An Vinh công bố công khai Phương án cấm mốc chỉ giới; tổ chức cấm mốc chỉ giới trên thực địa theo Phương án được phê duyệt và bàn giao mốc chỉ giới cho Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi, UBND các xã: An Trung, An Dũng, An Vinh.

2. Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi có trách nhiệm tiếp nhận các mốc chỉ giới trực tiếp quản lý, bảo vệ mốc chỉ giới và lưu trữ hồ sơ cấm mốc, tổ chức kiểm tra, bảo trì, khôi phục mốc bị mất hoặc sai lệch so với hồ sơ cấm mốc; UBND các xã: An Trung, An Dũng, An Vinh có trách nhiệm phối hợp với Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi bảo vệ mốc chỉ giới.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện An Lão; Chủ tịch UBND các xã: An Trung, An Dũng, An Vinh; Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 7; Giám đốc Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPNN;
- Lưu: VT, K10.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Phụ lục**  
**SỐ LƯỢNG, TỌA ĐỘ THIẾT KẾ CÁC MỐC CHỈ GIỚI**  
**PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH ĐẦU MỎI, LÒNG HỒ**  
 (Tọa độ VN2000, múi chiếu 3°, Lo=108°15')

| STT | TÊN MỐC            | X          | Y         | GHI CHÚ             |
|-----|--------------------|------------|-----------|---------------------|
|     | <b>KHU ĐẦU MỎI</b> |            |           |                     |
| 1   | CTTL.01            | 1621443.15 | 563407.44 |                     |
| 2   | CTTL.02            | 1621438.46 | 563535.13 | Mốc tham chiếu BV16 |
| 3   | CTTL.03            | 1621398.36 | 563640.59 |                     |
| 4   | CTTL.04            | 1621367.81 | 563720.95 | Mốc tham chiếu BV15 |
| 5   | CTTL.05            | 1621301.69 | 563769.22 |                     |
| 6   | CTTL.06            | 1621230.77 | 563821.35 | Mốc tham chiếu BV14 |
| 7   | CTTL.07            | 1621144.81 | 563765.63 |                     |
| 8   | CTTL.08            | 1621058.85 | 563709.9  | Mốc tham chiếu BV13 |
| 9   | CTTL.09            | 1620982.53 | 563732.31 |                     |
| 10  | CTTL.10            | 1620906.2  | 563754.71 | Mốc tham chiếu BV12 |
| 11  | CTTL.11            | 1620832.68 | 563714.37 | Mốc tham chiếu BV11 |
| 12  | CTTL.12            | 1620802.17 | 563651.47 | Mốc tham chiếu BV10 |
| 13  | CTTL.13            | 1620720.15 | 563633.51 |                     |
| 14  | CTTL.14            | 1620638.13 | 563615.56 | Mốc tham chiếu BV9  |
| 15  | CTTL.15            | 1620610.65 | 563547.37 |                     |
| 16  | CTTL.16            | 1620617.03 | 563464.58 |                     |
| 17  | CTTL.17            | 1620623.42 | 563381.79 |                     |
| 18  | CTTL.18            | 1620522.25 | 563350.03 |                     |
| 19  | CTTL.19            | 1620421.07 | 563318.28 |                     |
| 20  | CTTL.20            | 1620437.35 | 563227.57 |                     |
| 21  | CTTL.21            | 1620501.1  | 563235.54 |                     |
| 22  | CTTL.22            | 1620547.64 | 563152.76 |                     |
| 23  | CTTL.23            | 1620594.25 | 563070.09 |                     |
| 24  | CTTL.24            | 1620636.13 | 562986.71 |                     |

| STT | TÊN MỐC            | X          | Y         | GHI CHÚ     |
|-----|--------------------|------------|-----------|-------------|
|     | <b>KHU LÒNG HỒ</b> |            |           |             |
| 25  | CTTL.25            | 1620613.25 | 562911.01 | H= +105.00m |
| 26  | CTTL.26            | 1620498.46 | 562763.07 | H= +105.00m |
| 27  | CTTL.27            | 1620742.64 | 562847.11 | H= +105.00m |
| 28  | CTTL.28            | 1620910.98 | 562979.36 | H= +105.00m |
| 29  | CTTL.29            | 1621022.77 | 562855.68 | H= +105.00m |
| 30  | CTTL.30            | 1620939.16 | 562815.2  | H= +105.00m |
| 31  | CTTL.31            | 1620966.86 | 562631.68 | H= +105.00m |
| 32  | CTTL.32            | 1621083.42 | 562495.29 | H= +105.00m |
| 33  | CTTL.33            | 1621244.22 | 562428.15 | H= +105.00m |
| 34  | CTTL.34            | 1621470.3  | 562300.76 | H= +105.00m |
| 35  | CTTL.35            | 1621585.4  | 562410.44 | H= +105.00m |
| 36  | CTTL.36            | 1621716.32 | 562258.84 | H= +105.00m |
| 37  | CTTL.37            | 1621599.27 | 562232.49 | H= +105.00m |
| 38  | CTTL.38            | 1621435.28 | 562127.64 | H= +105.00m |
| 39  | CTTL.39            | 1621309.35 | 561988.02 | H= +105.00m |
| 40  | CTTL.40            | 1621287.71 | 561813.57 | H= +105.00m |
| 41  | CTTL.41            | 1621304.28 | 561666.44 | H= +105.00m |
| 42  | CTTL.42            | 1621178    | 561790.21 | H= +105.00m |
| 43  | CTTL.43            | 1621038.5  | 561871.79 | H= +105.00m |
| 44  | CTTL.44            | 1620956.7  | 562005.84 | H= +105.00m |
| 45  | CTTL.45            | 1620908.66 | 561872.76 | H= +105.00m |
| 46  | CTTL.46            | 1620724.47 | 561830.03 | H= +105.00m |
| 47  | CTTL.47            | 1620904.22 | 561724.49 | H= +105.00m |
| 48  | CTTL.48            | 1620910.48 | 561569.77 | H= +105.00m |
| 49  | CTTL.49            | 1621043.33 | 561451.11 | H= +105.00m |
| 50  | CTTL.50            | 1621184.9  | 561363.47 | H= +105.00m |
| 51  | CTTL.51            | 1621092.18 | 561188.36 | H= +105.00m |

| STT | TÊN MỐC | X          | Y         | GHI CHÚ     |
|-----|---------|------------|-----------|-------------|
| 52  | CTTL.52 | 1620856.72 | 561074.37 | H= +105.00m |
| 53  | CTTL.53 | 1620644.36 | 561118.5  | H= +105.00m |
| 54  | CTTL.54 | 1620860.59 | 560962.51 | H= +105.00m |
| 55  | CTTL.55 | 1621028.68 | 560899.95 | H= +105.00m |
| 56  | CTTL.56 | 1621072.77 | 560811.4  | H= +105.00m |
| 57  | CTTL.57 | 1620971.03 | 560734.4  | H= +105.00m |
| 58  | CTTL.58 | 1620928.89 | 560559.4  | H= +105.00m |
| 59  | CTTL.59 | 1620875.37 | 560463.14 | H= +105.00m |
| 60  | CTTL.60 | 1620753.15 | 560525.76 | H= +105.00m |
| 61  | CTTL.61 | 1620561.99 | 560639.32 | H= +105.00m |
| 62  | CTTL.62 | 1620443.37 | 560537.08 | H= +105.00m |
| 63  | CTTL.63 | 1620296.55 | 560626.87 | H= +105.00m |
| 64  | CTTL.64 | 1620403.92 | 560466.76 | H= +105.00m |
| 65  | CTTL.65 | 1620597.11 | 560451.72 | H= +105.00m |
| 66  | CTTL.66 | 1620348.43 | 560323.53 | H= +105.00m |
| 67  | CTTL.67 | 1620364.25 | 560259.33 | H= +105.00m |
| 68  | CTTL.68 | 1620491.76 | 560162.93 | H= +105.00m |
| 69  | CTTL.69 | 1620571.93 | 560001.78 | H= +105.00m |
| 70  | CTTL.70 | 1620463.44 | 559845.57 | H= +105.00m |
| 71  | CTTL.71 | 1620418.43 | 559672.01 | H= +105.00m |
| 72  | CTTL.72 | 1620234.23 | 559631.15 | H= +105.00m |
| 73  | CTTL.73 | 1620077.2  | 559631.86 | H= +105.00m |
| 74  | CTTL.74 | 1619890.66 | 559590.17 | H= +105.00m |
| 75  | CTTL.75 | 1619753.04 | 559457.21 | H= +105.00m |
| 76  | CTTL.76 | 1619605.16 | 559458.65 | H= +105.00m |
| 77  | CTTL.77 | 1619383.47 | 559423.35 | H= +105.00m |
| 78  | CTTL.78 | 1619554.98 | 559387.41 | H= +105.00m |
| 79  | CTTL.79 | 1619731.23 | 559302.61 | H= +105.00m |

| STT | TÊN MỐC  | X          | Y         | GHI CHÚ     |
|-----|----------|------------|-----------|-------------|
| 80  | CTTL.80  | 1619700.77 | 559129.1  | H= +105.00m |
| 81  | CTTL.81  | 1619639.86 | 559022.13 | H= +105.00m |
| 82  | CTTL.82  | 1619516.37 | 558877.2  | H= +105.00m |
| 83  | CTTL.83  | 1619408.42 | 558761.84 | H= +105.00m |
| 84  | CTTL.84  | 1619396.08 | 558602.57 | H= +105.00m |
| 85  | CTTL.85  | 1619345.74 | 558393.86 | H= +105.00m |
| 86  | CTTL.86  | 1619209.57 | 558305.99 | H= +105.00m |
| 87  | CTTL.87  | 1619145.17 | 558200.91 | H= +105.00m |
| 88  | CTTL.88  | 1619045.51 | 558266.01 | H= +105.00m |
| 89  | CTTL.89  | 1618979.18 | 558094.12 | H= +105.00m |
| 90  | CTTL.90  | 1619051.29 | 557900.35 | H= +105.00m |
| 91  | CTTL.91  | 1619096.75 | 557718.9  | H= +105.00m |
| 92  | CTTL.92  | 1618927.37 | 557619.53 | H= +105.00m |
| 93  | CTTL.93  | 1618788.1  | 557555.08 | H= +105.00m |
| 94  | CTTL.94  | 1618710.32 | 557672.53 | H= +105.00m |
| 95  | CTTL.95  | 1618512.95 | 557691.31 | H= +105.00m |
| 96  | CTTL.96  | 1618318.83 | 557663.28 | H= +105.00m |
| 97  | CTTL.97  | 1618211.36 | 557513.01 | H= +105.00m |
| 98  | CTTL.98  | 1618276.21 | 557328.64 | H= +105.00m |
| 99  | CTTL.99  | 1618148.05 | 557257.73 | H= +105.00m |
| 100 | CTTL.100 | 1618044.75 | 557086.53 | H= +105.00m |
| 101 | CTTL.101 | 1617855.48 | 557031.51 | H= +105.00m |
| 102 | CTTL.102 | 1617670.7  | 556978.07 | H= +105.00m |
| 103 | CTTL.103 | 1617480.9  | 556969.8  | H= +105.00m |
| 104 | CTTL.104 | 1617330.23 | 557089.32 | H= +105.00m |
| 105 | CTTL.105 | 1617141.24 | 557149.47 | H= +105.00m |
| 106 | CTTL.106 | 1617287.89 | 557055.08 | H= +105.00m |
| 107 | CTTL.107 | 1617422.42 | 556948.75 | H= +105.00m |

| STT | TÊN MỐC  | X          | Y         | GHI CHÚ     |
|-----|----------|------------|-----------|-------------|
| 108 | CTTL.108 | 1617510.41 | 556862.36 | H= +105.00m |
| 109 | CTTL.109 | 1617675.6  | 556811.27 | H= +105.00m |
| 110 | CTTL.110 | 1617860.09 | 556931.69 | H= +105.00m |
| 111 | CTTL.111 | 1618052.27 | 556986.85 | H= +105.00m |
| 112 | CTTL.112 | 1618244.21 | 556953.08 | H= +105.00m |
| 113 | CTTL.113 | 1618348.15 | 556904.51 | H= +105.00m |
| 114 | CTTL.114 | 1618408.27 | 557102.94 | H= +105.00m |
| 115 | CTTL.115 | 1618555.59 | 557237.48 | H= +105.00m |
| 116 | CTTL.116 | 1618544.9  | 557404.72 | H= +105.00m |
| 117 | CTTL.117 | 1618390.07 | 557506.04 | H= +105.00m |
| 118 | CTTL.118 | 1618577.89 | 557509.12 | H= +105.00m |
| 119 | CTTL.119 | 1618722.47 | 557399.95 | H= +105.00m |
| 120 | CTTL.120 | 1618721.18 | 557217.47 | H= +105.00m |
| 121 | CTTL.121 | 1618926.85 | 557109.39 | H= +105.00m |
| 122 | CTTL.122 | 1618829.35 | 557216.35 | H= +105.00m |
| 123 | CTTL.123 | 1618862.58 | 557403.14 | H= +105.00m |
| 124 | CTTL.124 | 1619058.95 | 557431.16 | H= +105.00m |
| 125 | CTTL.125 | 1619207.82 | 557560.12 | H= +105.00m |
| 126 | CTTL.126 | 1619333.61 | 557682.01 | H= +105.00m |
| 127 | CTTL.127 | 1619323.64 | 557867.09 | H= +105.00m |
| 128 | CTTL.128 | 1619272.03 | 558034.69 | H= +105.00m |
| 129 | CTTL.129 | 1619471.52 | 558124.8  | H= +105.00m |
| 130 | CTTL.130 | 1619559.86 | 558252.99 | H= +105.00m |
| 131 | CTTL.131 | 1619625.81 | 558414.62 | H= +105.00m |
| 132 | CTTL.132 | 1619689.14 | 558602.36 | H= +105.00m |
| 133 | CTTL.133 | 1619787.28 | 558761.1  | H= +105.00m |
| 134 | CTTL.134 | 1619922.29 | 558889.09 | H= +105.00m |
| 135 | CTTL.135 | 1619918.26 | 559038.46 | H= +105.00m |

| STT | TÊN MỐC  | X          | Y         | GHI CHÚ     |
|-----|----------|------------|-----------|-------------|
| 136 | CTTL.136 | 1619885.31 | 559231.57 | H= +105.00m |
| 137 | CTTL.137 | 1619965.99 | 559363.08 | H= +105.00m |
| 138 | CTTL.138 | 1620137.17 | 559450.47 | H= +105.00m |
| 139 | CTTL.139 | 1620329.4  | 559320.69 | H= +105.00m |
| 140 | CTTL.140 | 1620427.64 | 559379.1  | H= +105.00m |
| 141 | CTTL.141 | 1620625.55 | 559469.76 | H= +105.00m |
| 142 | CTTL.142 | 1620732.38 | 559344.57 | H= +105.00m |
| 143 | CTTL.143 | 1620901.28 | 559186.94 | H= +105.00m |
| 144 | CTTL.144 | 1620843.04 | 559324.75 | H= +105.00m |
| 145 | CTTL.145 | 1620736.1  | 559444.46 | H= +105.00m |
| 146 | CTTL.146 | 1620926.34 | 559647.8  | H= +105.00m |
| 147 | CTTL.147 | 1621038.19 | 559553.46 | H= +105.00m |
| 148 | CTTL.148 | 1621121.74 | 559469.02 | H= +105.00m |
| 149 | CTTL.149 | 1621122.76 | 559721.92 | H= +105.00m |
| 150 | CTTL.150 | 1621313.53 | 559708.27 | H= +105.00m |
| 151 | CTTL.151 | 1621575.24 | 559629.84 | H= +105.00m |
| 152 | CTTL.152 | 1621483.31 | 559703.86 | H= +105.00m |
| 153 | CTTL.153 | 1621330.21 | 559798.92 | H= +105.00m |
| 154 | CTTL.154 | 1621204.05 | 559947.09 | H= +105.00m |
| 155 | CTTL.155 | 1621274.35 | 560123.95 | H= +105.00m |
| 156 | CTTL.156 | 1621401.91 | 560232.39 | H= +105.00m |
| 157 | CTTL.157 | 1621518.58 | 560408.79 | H= +105.00m |
| 158 | CTTL.158 | 1621325.9  | 560450.15 | H= +105.00m |
| 159 | CTTL.159 | 1621420.26 | 560511.67 | H= +105.00m |
| 160 | CTTL.160 | 1621553.21 | 560703.53 | H= +105.00m |
| 161 | CTTL.161 | 1621694.28 | 560613.21 | H= +105.00m |
| 162 | CTTL.162 | 1621820.86 | 560680.28 | H= +105.00m |
| 163 | CTTL.163 | 1621702.79 | 560747.94 | H= +105.00m |

| STT | TÊN MỐC  | X          | Y         | GHI CHÚ     |
|-----|----------|------------|-----------|-------------|
| 164 | CTTL.164 | 1621665.37 | 560935.65 | H= +105.00m |
| 165 | CTTL.165 | 1621817.99 | 561050.06 | H= +105.00m |
| 166 | CTTL.166 | 1621722.47 | 561140.69 | H= +105.00m |
| 167 | CTTL.167 | 1621740.09 | 561322.07 | H= +105.00m |
| 168 | CTTL.168 | 1621668.41 | 561508.24 | H= +105.00m |
| 169 | CTTL.169 | 1621707.16 | 561681.88 | H= +105.00m |
| 170 | CTTL.170 | 1621900.99 | 561657.79 | H= +105.00m |
| 171 | CTTL.171 | 1622076.28 | 561573.72 | H= +105.00m |
| 172 | CTTL.172 | 1622155.91 | 561477.63 | H= +105.00m |
| 173 | CTTL.173 | 1622186.64 | 561290.59 | H= +105.00m |
| 174 | CTTL.174 | 1622277.74 | 561177.67 | H= +105.00m |
| 175 | CTTL.175 | 1622240.95 | 561420.35 | H= +105.00m |
| 176 | CTTL.176 | 1622340.1  | 561553.08 | H= +105.00m |
| 177 | CTTL.177 | 1622417.21 | 561402.8  | H= +105.00m |
| 178 | CTTL.178 | 1622534.49 | 561265.95 | H= +105.00m |
| 179 | CTTL.179 | 1622478.74 | 561443.81 | H= +105.00m |
| 180 | CTTL.180 | 1622646.41 | 561439.27 | H= +105.00m |
| 181 | CTTL.181 | 1622578.13 | 561568.78 | H= +105.00m |
| 182 | CTTL.182 | 1622471.99 | 561609.96 | H= +105.00m |
| 183 | CTTL.183 | 1622564.01 | 561800.04 | H= +105.00m |
| 184 | CTTL.184 | 1622811.04 | 561587.51 | H= +105.00m |
| 185 | CTTL.185 | 1622764.64 | 561681.41 | H= +105.00m |
| 186 | CTTL.186 | 1622717.76 | 561855.2  | H= +105.00m |
| 187 | CTTL.187 | 1622710.94 | 562018.34 | H= +105.00m |
| 188 | CTTL.188 | 1622850.43 | 562151.39 | H= +105.00m |
| 189 | CTTL.189 | 1623038.45 | 562209.13 | H= +105.00m |
| 190 | CTTL.190 | 1623233.32 | 562189.59 | H= +105.00m |
| 191 | CTTL.191 | 1623411.48 | 562129.22 | H= +105.00m |

| STT | TÊN MỐC  | X          | Y         | GHI CHÚ     |
|-----|----------|------------|-----------|-------------|
| 192 | CTTL.192 | 1623460.82 | 561943.69 | H= +105.00m |
| 193 | CTTL.193 | 1623613.98 | 561816.44 | H= +105.00m |
| 194 | CTTL.194 | 1623695.83 | 561649.81 | H= +105.00m |
| 195 | CTTL.195 | 1623614.26 | 561453.76 | H= +105.00m |
| 196 | CTTL.196 | 1623768.82 | 561520.95 | H= +105.00m |
| 197 | CTTL.197 | 1623831.63 | 561706.01 | H= +105.00m |
| 198 | CTTL.198 | 1623743.1  | 561861.04 | H= +105.00m |
| 199 | CTTL.199 | 1623594.66 | 561977.54 | H= +105.00m |
| 200 | CTTL.200 | 1623666.68 | 562097.99 | H= +105.00m |
| 201 | CTTL.201 | 1623501.32 | 562115.1  | H= +105.00m |
| 202 | CTTL.202 | 1623368.13 | 562325.85 | H= +105.00m |
| 203 | CTTL.203 | 1623175.03 | 562363.87 | H= +105.00m |
| 204 | CTTL.204 | 1622989.96 | 562331.35 | H= +105.00m |
| 205 | CTTL.205 | 1622826.09 | 562428.41 | H= +105.00m |
| 206 | CTTL.206 | 1622851.11 | 562327.1  | H= +105.00m |
| 207 | CTTL.207 | 1622677.29 | 562228.76 | H= +105.00m |
| 208 | CTTL.208 | 1622480.21 | 562072.34 | H= +105.00m |
| 209 | CTTL.209 | 1622385.03 | 562156.04 | H= +105.00m |
| 210 | CTTL.210 | 1622267.15 | 562322    | H= +105.00m |
| 211 | CTTL.211 | 1622277.78 | 562479.51 | H= +105.00m |
| 212 | CTTL.212 | 1622325.97 | 562621.39 | H= +105.00m |
| 213 | CTTL.213 | 1622211.07 | 562704.88 | H= +105.00m |
| 214 | CTTL.214 | 1622082.68 | 562795.87 | H= +105.00m |
| 215 | CTTL.215 | 1622021.14 | 562897.2  | H= +105.00m |
| 216 | CTTL.216 | 1621851.27 | 562873.67 | H= +105.00m |
| 217 | CTTL.217 | 1621830.06 | 563033.78 | H= +105.00m |
| 218 | CTTL.218 | 1621672.83 | 563129.66 | H= +105.00m |
| 219 | CTTL.219 | 1621657.09 | 563315.16 | H= +105.00m |

| STT | TÊN MỐC  | X          | Y         | GHI CHÚ                                                 |
|-----|----------|------------|-----------|---------------------------------------------------------|
| 220 | CTTL.220 | 1621695.44 | 563411.43 | H= +105.00m                                             |
| 221 | CTTL.221 | 1621443.15 | 563407.44 | Trùng với mốc CCTL.01 phạm vi bảo vệ công trình đầu mối |